

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 26 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh; trên cơ sở nghiên cứu các báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ 26 HĐND tỉnh khóa VIII, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra thuộc lĩnh vực dân tộc như sau:

I. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2024 trên lĩnh vực dân tộc

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất với nhận định, đánh giá tại Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2024.

1. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2024 trên lĩnh vực dân tộc

Trong 6 tháng đầu năm 2024, kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi phát triển ổn định, sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng, hoạt động thương mại, dịch vụ có phần khởi sắc; các hoạt động văn hóa, xã hội được chú trọng. Các chính sách dân tộc, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ sắp xếp ổn định dân cư... tích cực được triển khai thực hiện. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ. Công tác giáo dục đào tạo chuyên biến tích cực, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên¹, quy mô mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất phục vụ dạy học từng bước được kiên cố hóa và chuẩn hóa. Công tác giảm nghèo trên địa bàn miền núi đạt kết quả tích cực². Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề tiếp tục được quan tâm thực hiện³. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc ngày càng phát triển. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, không có điểm nóng xảy ra, khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng củng cố tăng cường. Hoạt động của hệ thống chính trị các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số được phát huy, đảm bảo phục vụ tốt cho nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp. Đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành tốt chủ trương, chính

¹ Tỷ lệ học sinh DTTS đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 95%, THCS đạt 96%, hệ thống trường, lớp học đã và đang được đầu tư xây dựng kiên cố, cao tầng hóa tại các xã và trung tâm cụm xã.

² Công tác giảm nghèo trên địa bàn miền núi luôn được các sở ban ngành, địa phương tích cực triển khai, thực hiện. Tỷ lệ nghèo đa chiều DTTS giảm 10,35%, bình quân giảm 5,18%/năm, trong đó hộ nghèo DTTS giảm 15,46%, bình quân giảm 7,73%/năm.

³ Đã giải quyết việc làm cho 1.605 lượt lao động DTTS, chiếm tỷ lệ 24,4% trong tổng số lao động toàn tỉnh. Kết quả tuyển sinh và đào tạo nghề cho đồng bào DTTS ước tính đến ngày 30/6/2024 là 1.471 người, trong đó: 33 cao đẳng; 429 trung cấp; 955 sơ cấp và thường xuyên.

sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, luôn đặt niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp trong tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trên các mặt thuộc lĩnh vực dân tộc, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục quan tâm như:

- Quy mô sản xuất còn nhỏ, sản xuất nông nghiệp manh mún, năng suất, sản lượng, giá trị, hiệu quả chưa cao.

- Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số đã được nâng lên song vẫn gặp nhiều khó khăn, sự chênh lệch về thu nhập và cơ hội phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và các vùng khác còn lớn. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, kết quả giảm nghèo còn thiếu tính bền vững, nguy cơ tái nghèo vẫn có thể xảy ra⁴.

- Tiến độ triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa đảm bảo theo kế hoạch và thiếu bền vững, hiện nay có 05 xã/44 xã (*Tân Hợp, Triệu Nguyên, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà*) đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 11,4%.

- Việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn bị động, lúng túng, giải ngân chậm.

- Tình hình biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng đến cuộc sống của đồng bào dẫn đến nhu cầu bố trí ổn định dân cư ngày càng tăng, trong khi quỹ đất bố trí dân cư hạn hẹp, nhiều địa phương không có quỹ đất để bố trí tập trung phải chuyển sang bố trí xen ghép. Cơ sở hạ tầng như điện, nước ở một số khu tái định cư tập trung còn thiếu, quỹ đất sản xuất chưa bố trí đủ cho các hộ dân, nên việc ổn định cuộc sống lâu dài còn gặp nhiều khó khăn, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho một số hộ dân không đăng ký vào ở khu tái định cư.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số cấp xã trên địa bàn tỉnh đang có xu hướng giảm dần⁵ trong khi nhiều sinh viên dân tộc thiểu số tốt nghiệp ra trường vẫn chưa có việc làm, đặc biệt là sinh viên cử tuyển. Công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức dân tộc thiểu số cấp xã còn bất cập; đào tạo, bồi dưỡng chưa gắn kết với quy hoạch, kế hoạch sử dụng cán bộ; nội dung bồi dưỡng ít được cập nhật, chưa bám sát thực tế, hiệu quả sau đào tạo chưa cao; đối tượng bồi dưỡng, tập huấn chưa phân luồng, phần lớn cán bộ, công chức đã được tập huấn nhiều lần cùng trùng một nội dung.

- Một số trường học có học sinh có nhu cầu ở bán trú nhưng nhà trường không thể bố trí được chỗ ở. Cụ thể có 10 trường với 773 học sinh có nhu cầu ở bán trú nhưng chưa có nhà ở bán trú⁶; Số lượng các em học sinh THCS đã tốt

⁴ Tỷ lệ người DTTS chiếm 14,10% dân số nhưng nhân khẩu thuộc hộ nghèo chiếm 84,58 %; Tỷ lệ hộ cận nghèo DTTS tăng 5.11%, bình quân tăng 2.55%.

⁵ Hướng Hóa từ 48,4% (năm 2018) đến 2022 chỉ còn 42,9%; Đakrông từ 87,7% (năm 2018) đến 2022 chỉ còn 63%

⁶ Huyện Đakrông: 02 trường với khoảng 60 học sinh (Trường TH&THCS A Ngo: 25-30 học sinh, Trường THCS Đakrông: 20-30 học sinh). Huyện Hướng Hóa: 05 trường với 463 học sinh (Trường PTDTBT TH&THCS Hướng Sơn: 122 học sinh; Trường PTDTBT TH&THCS Ba Tầng: 76 học sinh; Trường PTDTBT THCS Húc: 152 học sinh; Trường PTDTBT TH&THCS Hướng Lộc: 54 học sinh; Trường TH&THCS A Dơi: 54 học sinh). Huyện Vĩnh Linh: 01 trường với 70 học sinh (Trường PTDTBT Tiểu học Vĩnh Ô). Huyện Gio Linh: 01 trường với 380 học sinh (Trường TH Linh Trường)

nghiệp nhưng không được theo học nội trú và các trường PTTH còn nhiều, đã dẫn đến hệ lụy các em lêu lổng, dễ bị sa ngã vì chưa đến tuổi lao động, không nghề nghiệp, sức khỏe yếu, tâm lý chưa ổn định, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng buôn bán và sử dụng ma túy vùng DTTS ngày càng gia tăng và trẻ hóa. Cơ sở vật chất trường học ở nhiều trường trên địa bàn vẫn còn thiếu, vẫn còn phòng học tạm, mượn và còn tình trạng lớp ghép 03 lớp. Các công trình thiết yếu đã xuống cấp, phòng nghỉ, các thiết bị phục vụ nấu ăn tập trung còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt, ăn, ở của học sinh tại nhiều trường phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho các em học sinh đi học và không thể trở về nhà trong ngày.

- Việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm và gặp một số khó khăn, vướng mắc, tiến độ giải ngân vốn sự nghiệp đạt tỷ lệ chưa cao⁷, quá trình thực hiện gặp phải những khó khăn do cơ chế, chính sách do chưa có hướng dẫn thực hiện hoặc hướng dẫn chưa cụ thể, một số nội dung đã có hướng dẫn nhưng chưa thống nhất giữa các bộ ngành nên phải điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện.

- Tình trạng người di cư tự do và kết hôn không giá thú⁸, người nước ngoài, người chưa xác định được quốc tịch, người không có quốc tịch còn nhiều nhưng vẫn chưa được quan tâm, giải quyết. Tình hình tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy trên địa bàn miền núi, vùng dân tộc thiểu số ngày càng phức tạp, đang xâm nhập vào các làng bản vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là vùng biên giới gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

2. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ và công tác dân tộc 6 tháng cuối năm 2024, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo những nội dung sau:

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo, chú trọng đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ đạo các sở ngành, địa phương tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện và giải ngân nguồn vốn các chương trình; quan tâm ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm, thiết yếu để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương

⁷ Tính đến ngày 31/5/2024 vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã giải ngân 107.571 triệu đồng đạt 31,44% vốn đã bố trí; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã giải ngân 115.561 triệu đồng, đạt tỷ lệ 42,8% vốn kế hoạch..

⁸ Theo báo cáo số 2138/BC-BCH ngày 11/6/2024 của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, tính đến 31/5/2024 có 121 trường hợp kết hôn không giá thú; 18 trường hợp di cư tự do; 13 trẻ em chưa hoàn thành việc khai sinh.

trình để nắm bắt, điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành đúng tiến độ chung của Chương trình.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ, chính sách giáo dục - đào tạo. Quan tâm đầu tư phát triển quỹ mô trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện đảm bảo phù hợp với mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra và Nghị quyết số 19 ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống các trường PTDTNT, bán trú đến năm 2025, định hướng đến năm 2020 nhằm tạo điều kiện cho các học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số có cơ hội được theo học ở bậc học tiếp theo. Có giải pháp để các em học sinh đã tốt nghiệp THCS được theo học nội trú tỉnh và các trường PTTH hoặc các trường dạy nghề.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và địa phương thường xuyên rà soát, cập nhật, đánh giá các điểm có nguy cơ sạt lở để kịp thời đưa dân đến nơi an toàn nhằm hạn chế thiệt hại về người, tài sản của nhân dân trong mùa mưa bão. Làm tốt công tác quy hoạch sử dụng đất; tạo quỹ đất có vị trí thuận lợi để bố trí thực hiện tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình bố trí, ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh. Tập trung tháo gỡ các tồn tại vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án bố trí dân cư khẩn cấp được hỗ trợ từ nguồn vốn dự phòng NSTW năm 2022 theo Quyết định số 105/QĐ-TTg.

- Tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc, bóc tách đất sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số đang sử dụng ra khỏi phạm vi quản lý của các tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển đổi sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016; đất thu hồi từ các Công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 giao lại cho các địa phương để địa phương bố trí đất sản xuất cho nhân dân, sớm khắc phục tình trạng thiếu đất sản xuất. Chỉ đạo các ngành chuyên môn sớm triển khai thực hiện Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

- Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương, các lực lượng chức năng làm tốt công tác phối hợp, tăng cường đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy. Đồng thời đổi mới hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng chống ma túy. Có giải pháp để giải quyết dứt điểm tình trạng người di cư tự do và kết hôn không giá thú, xác định quốc tịch cho các công dân vùng biên giới.

II. Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1. Tính phù hợp và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

a) Cơ sở pháp lý: Việc thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phù hợp với Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Cơ sở thực tiễn: Dự thảo nghị quyết đề nghị điều chỉnh nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn vốn của Dự án 1 bổ sung cho Tiểu dự án 1, thuộc Dự án 5 của Chương trình là chưa phù hợp với thực tiễn, vì hiện tại tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt của đồng bào vùng DTTS đang là vấn đề cấp bách, thiết thực cần được ưu tiên giải quyết để đảm bảo đời sống cho đồng bào vùng DTTS và MN.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Ban thống nhất không sửa đổi, bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 3 Điều 1, Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Với những lý do sau :

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là một chương trình lớn, nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững giúp thay đổi diện mạo và nâng cao chất lượng đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Chương trình đang gặp một số khó khăn nhất định như: Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ có nhiều dự án thành phần, do nhiều bộ ngành trung ương quản lý, việc hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình chưa đồng bộ, thống nhất, một số vướng mắc đến nay chưa được trung ương hướng dẫn, trả lời.

Ban nhận thấy, nhu cầu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt của đồng bào DTTS và MN là nhu cầu cấp thiết và rất chính đáng. Việc đề nghị điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn của Dự án 1 bổ sung cho Tiểu dự án 1, thuộc Dự án 5 của Chương trình để thực hiện Nghị quyết 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh để hỗ trợ đầu tư nhà ở công vụ cho giáo viên là chưa hợp lý. Ban đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các địa phương quyết tâm khắc phục khó khăn, tháo gỡ vướng mắc để thực hiện thành công Dự án 1 cũng như các dự án khác của

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trường hợp cần thiết phải điều chuyển nguồn vốn (*không còn đối tượng thực hiện hoặc không có nhu cầu triển khai*) để thực hiện Nghị quyết 168 về xây dựng nhà ở công vụ cho giáo viên vùng khó khăn, Ban đề nghị làm rõ nhu cầu đầu tư xây dựng nhà ở công vụ cho giáo viên và nhu cầu đầu tư xây dựng trường TH&THCS bán trú để lựa chọn và phải có địa chỉ đầu tư cụ thể, đồng thời, giải trình làm rõ nội dung vì sao không đầu tư nước sạch để tạo sự đồng thuận trong bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét kỹ lưỡng trước khi quyết định thông qua đối với dự thảo Nghị quyết.

III. Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh đề nghị Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Tính phù hợp và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là cần thiết và phù hợp với tiết c, điểm c, khoản 2, Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối với tên dự thảo Nghị quyết

Thông nhất tên gọi: *Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.*

3. Về nội dung và phụ lục dự thảo Nghị quyết

Ban thống nhất với việc bổ sung nội dung: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điểm b khoản 1 Mục IV:

“b) Vốn sự nghiệp

(1) Phân bổ tối đa 70% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách trung ương của Tiểu dự án cho các Sở, ngành, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và các đơn

vị, địa phương có liên quan để thực hiện các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

(2) Phân bổ tối thiểu 30% tổng số vốn sự nghiệp ngân sách trung ương của Tiểu dự án cho các huyện để hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo tại địa phương.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thống nhất thông qua đối với dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc, kính trình kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa VIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- VP VP ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BDT.

**TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN**



Ly Kiều Vân